TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 231/2022/DS - PT
Ngày: 29/9/2022
"V/v Tranh chấp di sản tài sản thừa kế"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Mai Xuân Thành**

- Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Cường**

Ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thu Hiền,** Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Vinh,** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc: " Tranh chấp di sản thừa kế". Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Giữa các đương sự

- **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị C, sinh năm: 1952; địa chỉ: Hòm thư Y Bưu điện tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm: 1962; địa chỉ: 147 Đường N, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đỗ Thị P1, sinh năm: 1957; địa chỉ: 82B, khu phố H2, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh năm: 1957.

+ Chị Đỗ Thái H2, sinh năm: 1975. Bà N1, chị H2 có cùng địa chỉ cuối cùng: 76/4 đường N2 (mới), Khu phố 1, phường H3, quận Y1, thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai đều vắng mặt.

+ Anh Đỗ Thành Nh, sinh năm: 1977. Vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị Thái H4 (Đỗ Thái H5), sinh năm: 1982. Vắng mặt.

Anh Nh, chị H4 đều trú tại địa chỉ: 76/4 đường N2 (mới), Khu phố 1, phường H3, quận Y1, thành phố Hồ Chí Minh (Anh Nh đã ủy quyền cho chị Đỗ Thái H4, theo giấy ủy quyền ngày 20/10/2018).

+ Bà Tạ Thị Tố L, sinh năm: 1962; địa chỉ: 147 Đường N, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

(Bà L đã ủy quyền cho ông Đỗ Văn H, văn bản số 01 ngày 08/7/2020).

+ Ông Nguyễn Văn B; địa chỉ: Số 1/46 đường N3, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-10-2011 và các lời khai tại Tòa án Nguyên đơn bà Đỗ Thị C trình bày:

Bố mẹ bà Đỗ Thị C là cụ ông Đỗ Văn L1 (chết năm 1971) và cụ bà Nguyễn Thị Nh (chết năm 2002) trong quá trình chung sống có 05 con chung là:

1. Ông Đỗ Văn H6 (sinh năm 1947, chết năm 1996, có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc N1 và 04 người con: Đỗ Thái H2, Đỗ Thành Nh, Đỗ Khánh H7 (đã chết không có vợ con), và Đỗ Thị Thái H4 (Đỗ Thái H5).

2. Bà Đỗ Thị C.

3. Ông Đỗ Văn H8 (đã mất vào năm 1968).

4. Bà Đỗ Thị P1.

5. Ông Đỗ Văn H.

Theo bà cụ Đỗ Văn L1 và cụ Nguyễn Thị Nh sau khi chết để lại những tài sản gồm:

- Nhà và đất tại 147 Đường N, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế (thửa số 13, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.028,9m2).

- Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 21, diện tích 622,8m2, tọa lạc tại đường N3, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà Đỗ Thị C xác định những tài sản trên là di sản thừa kế của ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị Nh. Bố bà là ông Đỗ Văn L1 chết không để lại di chúc, mẹ bà là Nguyễn Thị Nh chết có để lại di chúc, bà có xuất trình cho Toà án một bản di chúc photocoppy, bà khai do ông H đưa cho bà.

Trong di chúc này mẹ bà có di nguyện là để lại toàn bộ tài sản do vợ chồng bà tạo lập được để lại cho ông Đỗ Văn H quản lý và định đoạt thay cho bà về số tài sản trên khi các con gái gặp khó khăn. Bà Đỗ Thị C cho rằng bản di chúc của mẹ bà là bà Nguyễn Thị Nh là không hợp pháp vì mẹ bà không biết chữ và ông Đỗ Văn H không xuất trình và giao nộp được cho Tòa án bản gốc tờ di chúc này nên bà đề nghị Tòa án phân chia di sản thừa kế của bố mẹ theo quy định pháp luật.

Hiện nay, bà và các đồng thừa kế tranh chấp, không thể thỏa thuận được việc phân chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại nên bà đã khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu phân chia di sản thừa kế.

Bà Đỗ Thị C yêu cầu chia 02 di sản trên thành 4 kỷ phần, bà yêu cầu được nhận phần thừa kế là toàn bộ thửa đất số 79, tờ bản đồ số 21, diện tích 622,8m2 tọa lạc tại đường N3, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế. Di sản nhà đất tại 147 Đường N, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế bà đề nghị Tòa án giao cho những người thừa kế gồm ông Đỗ H9, bà Đỗ Thị P1 và vợ con của ông Đỗ Văn H6.

Bà Đỗ Thị C cũng trình bày thêm do trong quá trình sử dụng đất bố mẹ bà có cho ông Nguyễn Văn L1 - là người làm thuê cho bố mẹ bà một diện tích khoảng 30 m2 trong một phần diện tích tại lô đất đường N3, nên diện tích của lô đất có giảm so với trước đây. Hiện nay, ông Nguyễn Văn L1 đã sinh sống ổn định trên diện tích này và đã được Nhà nước tách thửa riêng cho ông L1 không

liên quan đến thửa đất mà bà yêu cầu Toà án chia cho bà và bà không yêu cầu giải quyết.

Về phần hoa màu trồng trên đất tại thửa đất đường N3, phường P, thành phố H1 hiện ông Nguyễn Văn B đang được ông Đỗ Văn H cho trồng hoa màu thì bà đề nghị ông Nguyễn Văn B thu hoạch hoa màu ngắn ngày để trả lại đất cho bà khi được chia, không ảnh hưởng đến nội dung tranh chấp.

Quá trình giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, bà không yêu cầu định giá, không yêu cầu đo đạc lại các thửa đất; mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định định giá tài sản và Thông báo về việc định giá tài sản nhưng bà cố tình vắng mặt, không đến tham gia quá trình định giá theo quy định. Tuy nhiên, bà chấp nhận kết quả đo đạc, định giá tài sản của Hội đồng định giá, đo đạc năm 2016 và năm 2021, bà không khiếu nại và không có ý kiến gì khác.

Hiện nay bà giữ nguyên các nội dung yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật các di sản là quyền sử dụng đất nêu trên.

Về phía bị đơn ông Đỗ Văn H trình bày:

Về hàng thừa kế, ông thống nhất với bà C, bố mẹ ông là cụ ông Đỗ Văn L1 và cụ bà Nguyễn Thị Nh trong quá trình chung sống đã sinh được 05 người con như bà C khai là đúng. Sau khi mất, bố mẹ ông có để lại di sản như bà Đỗ Thị C đã trình bày; bố ông là ông Đỗ Văn L1 chết không để lại di chúc, còn mẹ ông là bà Nguyễn Thị Nh trước khi chết có để lại tờ di chúc đánh máy vào ngày 21/5/1998 có xác nhận của UNBD phường P, thành phố H1, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P là ông Trần Văn N4 ký, đóng dấu. Trong tờ di chúc này mẹ ông đã giao toàn bộ tài sản của bố, mẹ ông để lại cho ông quản lý nên việc bà Đỗ Thị C khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế tài sản là nhà và đất tại 147 Đường N, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế (thửa số 13, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.028,9m2) và thửa đất số 79, tờ bản đồ số 21, diện tích 622,8m2, tọa lạc tại đường N3, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế thì ông không đồng ý.

Đồng thời do ông Nguyễn Văn L1 là người trước đây làm thuê cho mẹ ông ở một phần nhưng ông L1 đã lấn chiếm nên ông đã giao cho bà C giữ tờ di chúc gốc để làm căn cứ khởi kiện; sau đó do không thực hiện được việc giao đất

cho bà C nên bà đã thu giấu tờ di chúc từ đó cho đến nay; hiện nay bà C đang giữ bản gốc nên ông không có để nộp cho Tòa án đối chiếu; hiện ông chỉ có bản sao công chứng tờ di chúc này do bà C đi công chứng đã đưa lại cho ông và ông đã giao cho bà P1, chị H4. Ông H không yêu cầu chia thừa kế và ông cũng không đồng ý việc bà C khởi kiện chia di sản thừa kế của bố, mẹ ông để lại. Về yêu cầu của bà C được chia 622,8m2 đất tại đường N3 ông hoàn toàn không đồng ý.

Bởi lẽ: Trong di chúc thể hiện mẹ ông đã giao quyền định đoạt các tài sản này cho ông; ông Đỗ Văn H yêu cầu Tòa án căn cứ vào tờ di chúc mà mẹ ông đã lập để giải quyết. Về bản gốc tờ di chúc của bà Nguyễn Thị Nh để lại ông cho rằng: Trước khi bà Đỗ Thị C khởi kiện, trước đây vào ngày 01 tháng 01 năm 2005 vợ chồng ông H và bà Tạ Thị Tố L đã cùng bà C lập văn thỏa thuận giao cho bà C 400 m2 đất tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 21, diện tích 622,8m2, tọa lạc tại đường N3, phường P, thành phố H1, sự thỏa thuận này của vợ chồng ông nhằm mục đích để bà C trả lại cho ông bản di chúc gốc nhưng bà vẫn không trả. Đối với sự thỏa thuận này tuy được thực hiện bằng văn bản nhưng không được chứng thực và không đúng pháp luật nên không có giá trị pháp lý.

Về phần hoa màu trên thửa đất tại đường N3 ông đã và đang cho ông Nguyễn Văn B trồng trọt, ông cho rằng các loại cây trồng trên đất đều là hoa màu ngắn ngày nên khi nào cần thì ông có trách nhiệm yêu cầu ông B thu hoạch để trả lại đất, ông B cũng đã cam kết nội dung này nên ông không yêu cầu Tòa án đưa ông B vào tham gia giải quyết.

Về phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị P1 trình bày: Thống nhất với ý kiến của bà Đỗ Thị C, ông Đỗ Văn H về hàng thừa kế và di sản của bố, mẹ bà để lại sau khi chết. Do hoàn cảnh xa xôi, kinh tế khó khăn, dịch bệnh và già yếu nên mặc dù biết Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng bà không thể tham gia giải quyết và hòa giải, định giá được. Hiện nay, bà P1 cũng có yêu cầu chia di sản của bố mẹ để lại, với nguyện vọng: Giao toàn bộ nhà, đất tại số 147 đường Đường N cho ông Đỗ Văn H toàn quyền sở hữu, sử dụng để thờ cúng ông, bà, cha mẹ; bà không tranh chấp thửa đất này và nhất trí kết quả định giá của Hội đồng đo đạc, định giá tài sản vào các năm 2016, năm 2021 và biên bản hòa giải, thỏa thuận của bà C, ông H. Còn thửa đất tại đường N3 bà đề

nghị chia ba phần cho bà (Đỗ Thị P1), bà Đỗ Thị C và vợ, con của ông Đỗ Văn H6 (đã chết) mỗi người một phần bằng nhau.

Về yêu cầu của bà Đỗ Thị C muốn được nhận toàn bộ diện tích lô đất tại kiệt 25 đường N3, phường P, thành phố H1 bà không đồng ý. Nếu không thỏa thuận được đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Thái H4 (Đỗ Thái H5), anh Đỗ Thành Nh cùng có ý kiến như sau:

Ông Đỗ Văn H6 (sinh năm 1947, chết năm 1996, có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc N1 là bố, mẹ ruột của anh chị đã sinh được 04 người con, gồm: Đỗ Thái H2, Đỗ Thành Nh, Đỗ Khánh H7 (đã chết không có vợ con), và Đỗ Thị Thái H4 (Đỗ Thái H5). Ngoài ra không có người nào khác là con chung của ông H6 và bà N1.

Anh Nh, chị H4 (H5) nhất trí về hàng thừa kế của bố anh, chị như lời trình bày của các thừa kế khác là bà Đỗ Thị C, Đỗ Thị P1 và ông Đỗ Văn H, cũng như di sản thừa kế do ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị Nh (là ông, bà nội của anh chị) để lại.

Về di sản thừa kế do ông, bà nội của anh chị để lại hiện nay bà Đỗ Thị C đang tranh chấp; do bố của anh, chị đã mất; mẹ của anh, chị bà Nguyễn Thị Ngọc N1 và chị ruột Đỗ Thái H2 xuất cảnh sang Hàn Quốc nhiều năm không có tin tức và không biết hiện nay đang ở đâu. Do hoàn cảnh ở xa, kinh tế khó khăn, anh Nh đã ủy quyền cho chị H4 (H5) tham gia tố tụng và chị H4 đại diện cho những người cùng hàng thừa kế tham gia giải quyết vụ án theo qui định pháp luật.

Chị H4 hiện nay đề nghị Tòa án giao toàn bộ phần di sản là nhà, đất tại số 147 đường Đường N cho ông Đỗ Văn H toàn quyền sở hữu, sử dụng để thờ cúng tổ tiên, ông, bà; chị và các đồng thừa kế của chị không tranh chấp thửa đất này và nhất trí không có ý kiến gì về kết quả các lần định giá, đo đạc của Hội đồng định giá tài sản. Còn thửa đất tại kiệt 25 đường N3 chị cũng đề nghị chia ba phần cho bà (Đỗ Thị P1), bà Đỗ Thị C và vợ, con của ông Đỗ Văn H6 (đã chết) như ý kiến đề nghị của bà Đỗ Thị P1 tại biên bản hòa giải ngày 23/10/2018.

Nếu bà C tranh chấp đề nghị Tòa án giải quyết theo quyi định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không tự thỏa thuận được, nguyên đơn - bà Đỗ Thị C thường xuyên có thái độ gây gổ, xúc phạm bị đơn và các đương sự khác; xúc phạm Thẩm phán và Thư ký; khi được giải thích về quyền yêu cầu bà đề nghị thay đổi Thẩm phán, Thư ký theo pháp luật tố tụng rất nhiều lần nhưng bà không chấp nhận; thường xuyên viết đơn, thư khiếu nại vượt cấp thiếu căn cứ. Khi Tòa án triệu tập để định giá tài sản bà thách thức và cố tình không đến tham gia, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Bà Đỗ Thị P1, chị Đỗ Thị Thái H4 rất nhiều lần được triệu tập nhưng đều vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

Căn cứ Điều 26, 37, Điều 164, 165, 166, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 645 Bộ luật dân sự năm 2005 (nay là Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015) các Điều 618, 624, 626, 628, 630, khoản 4 Điều 643, 649, điểm a khoản 2 Điều 650, điểm a khoản 1 Điều 651, Điều 652, 659, 660, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, điều 167 Luật đất đai năm 2013, Pháp lệnh về thừa kế năm 1990; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản thừa kế là Quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị C đối với ông Đỗ Văn H, gồm:

Thửa đất tại 147 Đường N, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế (thửa số 13, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.028,9m2). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH/00458-2013 05-115 ngày 12/12/2013 do Ủy ban nhân dân thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận cho ông Đỗ Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất của ông, bà Đỗ Văn L1, Nguyễn Thị Nh.

Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 21, diện tích 622,8m2, tọa lạc tại đường N3, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế của ông, bà Đỗ Văn L1, Nguyễn Thị Nh (đều đã chết) để lại. Hiện thửa đất do ông Đỗ Văn H kê khai, đăng ký, chưa được cấp giấy CNQSD đất.

(Các thửa đất trên đã có sơ đồ, bản vẽ kèm theo bản án).

Tổng cộng giá trị di sản của 02 (hai) thửa đất trên do vợ chồng cụ ông Đỗ Văn L1 và cụ Bà Nguyễn Thị Nh để lại, có giá trị theo kết quả định giá và sự thỏa thuận của các đương sự, là: 9.774.550.000 đồng + 1.557.000.000 đồng = 11.331.550.000 đồng (Mười một tỷ ba trăm ba mươi mốt triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Chia di sản cho các đồng thừa kế được hưởng như sau:

Tổng giá trị di sản ông Đỗ Văn H được hưởng và tiền công sức bảo quản di sản do cụ ông Đỗ Văn L1 và cụ bà Nguyễn Thị Nh để lại, gồm:

Giá trị phần di sản ông H được hưởng theo di chúc gồm phần di sản của bà Nguyễn Thị Nh để lại và kỷ phần bà Nhơn được hưởng của ông Đỗ Văn L1 theo pháp luật, toàn bộ phần di sản theo di chúc, là:

5.665.775.000 đồng + 1.019.839.500 đồng = 6.685.614.500 đồng.

- Kỷ phần ông Đỗ Văn H được hưởng thừa kế theo pháp luật phần di sản do cụ ông Đỗ Văn L1 để lại là: 1.019.839.500 đồng.

Tổng giá trị di sản ông Đỗ Văn H được hưởng theo di chúc của cụ Nguyễn Thị Nh và kỷ phần di sản ông H được hưởng theo pháp luật của cụ ông Đỗ Văn L1, là:

6.685.614.500 đồng + 1.019.839.500 đồng = 7.705.454.000 đồng (1).

Giá trị tài sản ông H được hưởng do công sức giữ gìn, bảo quản di sản, là: 5.665.775.000 đồng x 10% = 566.577.500 đồng (2).

Tổng toàn bộ giá trị di sản ông Đỗ Văn H được hưởng thừa kế là:

7.705.454.000 đồng (1) + 566.577.500 đồng (2) = 8.272.031.500 đồng. (Tám tỷ hai trăm bảy mươi hai triệu không trăm ba mươi mốt ngàn năm trăm đồng chẵn).

Giao cho ông Đỗ Văn H được sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại số 147 Đường N, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế (thửa số 13, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.028,9m2), có giá trị: 9.774.550.000 đồng (Chín tỷ bảy trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH/00458-2013 05-115 ngày 12/12/2013 do Ủy ban nhân dân

thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận cho ông Đỗ Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất của ông, bà Đỗ Văn L1, Nguyễn Thị Nh (Có sơ đồ bản vẽ thửa đất kèm theo).

Trong đó: Giá trị Nhà ở và tài sản trên thửa đất qua định giá các đương sự thừa nhận thuộc sở hữu của vợ chồng ông Đỗ Văn H và bà Tạ Thị Tố L không có tranh chấp nên không giải quyết.

Ông Đỗ Văn H có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất theo qui định pháp luật về đất đai theo qui định pháp luật; sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho các thừa kế khác.

- Kỷ phần bà Đỗ Thị C được hưởng thừa kế theo pháp luật phần di sản do cụ ông Đỗ Văn L1 để lại, có giá trị, là: 1.019.839.500 đồng (Một tỷ không trăm mười chín triệu tám trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn). Giao cho bà Đỗ Thị C bằng hiện vật là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 21, diện tích 622,8m2 tọa lạc tại đường N3, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được Hội đồng định giá và cơ quan có thẩm quyền đo đạc, xác định ranh giới, có diện tích: 311,4 m2 (phần thửa đất có vị trí số (I); giá trị: 778.500.000 đồng) (Có sơ đồ bản vẽ thửa đất kèm theo).

- Kỷ phần bà Đỗ Thị P1 được hưởng thừa kế theo pháp luật phần di sản do cụ ông Đỗ Văn L1 để lại có giá trị, là: 1.019.839.500 đồng (Một tỷ không trăm mười chín triệu tám trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn). Giao cho bà Đỗ Thị P1 bằng hiện vật là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 21, diện tích 622,8m2 tọa lạc tại đường N3, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được Hội đồng định giá và cơ quan có thẩm quyền đo đạc, xác định ranh giới, có diện tích: 311,4 m2 (phần thửa đất có vị trí số (II); giá trị: 778.500.000 đồng) (Có sơ đồ bản vẽ thửa đất kèm theo).

Thửa đất đang được ông Đỗ Văn H kê khai, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà Đỗ Thị C và bà Đỗ Thị P1 có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất theo qui định pháp luật về đất đai.

Chia di sản bằng tiền cho những người thừa kế thế vị của ông Đỗ Văn H6, gồm: Bà Nguyễn Thị Ngọc N1, Chị Đỗ Thái H2, chị Đỗ Thị Thái H4 (Đỗ Thái H5), anh Đỗ Thành Nh (do chị Đỗ Thị Thái H4 làm người đại diện và người được ủy quyền) được hưởng từ di sản do cụ Đỗ Văn L1 để lại theo pháp luật, tổng số tiền là: 1.019.839.500 đồng (Một tỷ không trăm mười chín triệu tám trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn).

Buộc ông Đỗ Văn H có nghĩa vụ thực hiện hoàn trả bằng tiền cho những người sau:

Trả cho những người thừa kế thế vị của ông Đỗ Văn H6, gồm: Bà Nguyễn Thị Ngọc N1, Chị Đỗ Thái H2, chị Đỗ Thị Thái H4 (Đỗ Thái H5), anh Đỗ Thành Nh [do chị Đỗ Thị Thái H4 (Đỗ Thái H5) là người đại diện và là người được ủy quyền] kỷ phần được hưởng từ di sản do cụ Đỗ Văn L1 để lại theo pháp luật, tổng số tiền là: 1.019.839.500 đồng (Một tỷ không trăm mười chín triệu tám trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn).

Trả phần di sản của bà Đỗ Thị C, được hưởng của ông Đỗ Văn L1 để lại theo pháp luật, còn thiếu, số tiền là: 241.339.500 đồng (Hai trăm bốn mươi mốt triệu ba trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn).

Trả phần di sản của bà Đỗ Thị P1 được hưởng của ông Đỗ Văn L1 để lại theo pháp luật còn thiếu, số tiền là: 241.339.500 đồng (Hai trăm bốn mươi mốt triệu ba trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn).

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật.

Trong hạn luật định bà Đỗ Thị C kháng cáo Bản án

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quyết định kháng nghị số 820/ QĐ – VKS – DS ngày 10 tháng 5 năm 2022, kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm

Tại phiên toà phúc thẩm bà C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, Viện Kiểm sát giữ nguyên kháng nghị.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.Các đương sự đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ

án; Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà C, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát. Sửa Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Theo tài liệu, lời khai và chứng cứ do các đương sự cung cấp, thừa nhận: Cụ ông Đỗ Văn L1 chết ngày 01/8/1971 và cụ bà Nguyễn Thị Nh chết ngày 08/8/2002 vợ chồng hai cụ khi còn sống đã sinh hạ được 05 người con, gồm: Bà Đỗ Thị C, bà Đỗ Thị P1, ông Đỗ Văn H8 (chết năm 1968 không có vợ, con), ông Đỗ Văn H6 (chết năm 1996, có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc N1 và 04 người con, gồm: Chị Đỗ Thái H2, chị Đỗ Thị Thái H4 (Đỗ Thái H5), anh Đỗ Thành Nh và anh Đỗ Khánh H7 (chết năm 2009, không có vợ con). Và ông Đỗ Văn H.

[2] Cụ L1 và cụ Nh chết để lại di sản thừa kế, gồm:

[2.1]. Nhà và đất tại số 147 Đường N, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế (thửa đất số 13, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.028,9m2). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH/00458-2013 05-115 ngày 12/12/2013 do Ủy ban nhân dân thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận cho ông Đỗ Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất của ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị Nh.

[2.2]. Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 21, diện tích 622,8m2, tọa lạc tại đường N3, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện thửa đất do ông Đỗ Văn H kê khai, đăng ký chưa được cấp giấy CNQSD đất. Theo Công văn số 695/CV-TTPTQĐ ngày 12/9/2013 (bl 76) và qua xác minh, hoà giải đến thời điểm hiện nay thì thửa đất này trước đây nằm trong phạm vi thực hiện dự án Công trình chợ đầu mối P thuộc giai đoạn 2 nhưng vẫn chưa thực hiện, chưa có quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt giá trị bồi thường cụ thể đối với thửa đất này.

[3] Xét đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị C, và kháng nghị của Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử xét thấy.

Cụ Nguyễn Thị Nh trước khi chết đã lập tờ di chúc có chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H1 vào ngày 21/5/1998, được Phòng công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận sao y bản chính ngày 19/5/2005. Tòa án nhân dân thành phố H1 đã xác minh tại UBND Phường P nhưng do lũ lụt năm 1999 nên không còn bản lưu (Bl 549); Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã xác minh tại Phòng công chứng số 1 và thu thập lời khai của Công chứng viên Nguyễn Hữu Hoàng cung cấp thì hiện nay do hồ sơ đã hết hạn lưu trữ theo qui định và đã được tiêu hủy theo qui định nên không còn lưu giữ thông tin.

Lời khai của những người làm chứng, qua xác minh và tại phiên toà sơ thẩm thể hiện:

- Ông Trần Văn N4 - nguyên Chủ tịch UBND phường P tại biên bản làm việc có trong hồ sơ (Bl số 1080) và lời khai tại phiên toà sơ thẩm: Ông là người trực tiếp ký chứng thực vào bản di chúc gốc do bà Nhơn yêu cầu vào ngày 21/5/1998 là hoàn toàn có thật, 01 bản di chúc gốc được giao cho bà Nhơn, có thực hiện việc lưu giữ 01 bản tại Ủy ban nhân dân phường P theo qui định, nhưng do lũ lụt năm 1999 cùng nhiều tài liệu của UBND phường đã bị trôi mất nay không còn là thực tế; các chữ ký tại bản sao di chúc công chứng là của ông, nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo qui định pháp luật.

Việc hiện nay ai là người giữ bản gốc tờ di chúc ông không biết nhưng theo ông H khai tại phiên toà: Ngày 13/8/2021 sau khi bà C tham gia hoà giải tại Toà án về, bà trực tiếp gặp ông đề nghị ông thay đổi nội dung ông đã cung cấp cho Toà án nhưng không được ông chấp nhận.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu Hoàng - Công chứng viên trình bày việc chữ ký sao y các tờ di chúc do bà Nhơn xác lập là chữ ký của ông, nay hồ sơ lưu thông tin công chứng sự việc do quá hạn đã hủy theo qui định, nên không rõ ai là người đăng ký sao công chứng bản di chúc. Về giá trị nội dung của bản di chúc và các loại bản sao khác khi thực hiện phải có bản gốc để đối chiếu, nên bản sao có giá trị tương đương với giá trị của bản gốc. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Từ những tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua xác minh, thu thập, lời khai của các bên đương sự, của những người làm chứng và qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Theo quy định tại khoản 9 Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự thì văn bản công chứng chứng thực cũng được coi là nguồn chứng cứ. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá các chứng cứ nêu trên theo Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xác định Bản di chúc do cụ Nguyễn Thị Nh xác lập vào ngày 21/5/1998 là có thật; các bản sao có công chứng di chúc các đương sự đều đã thừa nhận nộp tại Toà án là có căn cứ; do vậy nội dung kháng cáo của bà C và kháng nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận việc cụ Nh để lại di chúc là không có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy;

Bản án sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị C yêu cầu chia thừa kế là quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật để chia di sản do cụ Đỗ Văn L1 để lại; công nhận di chúc do cụ Nguyễn Thị Nh xác lập có hiệu lực một phần đối với di sản của bà Nhơn để lại và kỷ phần cụ Nh được hưởng trong khối di sản do cụ L1 (chồng bà) để lại, giao cho ông Đỗ Văn H được hưởng theo qui định pháp luật là có căn cứ đúng pháp luật. Xét thấy việc chia thừa kế như án sơ thẩm là đúng pháp luật và cũng đảm bào về nhu cầu sử dụng đất ở cho các bên đương sự,đồng thời quyền lợi của những kỷ phần cũng được đảm bảo; sau khi xét xử sơ thẩm thì chỉ một mình bà C kháng cáo; do vậy đơn kháng cáo của bà C và Kháng nghị của Viện kiểm sát là không có căn cứ được chấp nhận.

Về án phí: bà Đỗ Thị C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị C, và kháng nghị số 820/ QĐ – VKS – DS ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 26, 37, Điều 164, 165, 166, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 645 Bộ luật dân sự năm 2005 (nay là Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015) các Điều 618, 624, 626, 628, 630, khoản 4 Điều 643, 649, điểm a khoản 2 Điều 650, điểm a khoản 1 Điều 651, Điều 652, 659, 660, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, điều 167 Luật đất đai năm 2013, Pháp lệnh về thừa kế năm 1990; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản thừa kế là Quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị C đối với ông Đỗ Văn H, gồm:

[1.1]. Thửa đất tại 147 Đường N, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế (thửa số 13, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.028,9m2). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH/00458-2013 05-115 ngày 12/12/2013 do Ủy ban nhân dân thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận cho ông Đỗ Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất của ông, bà Đỗ Văn L1, Nguyễn Thị Nh.

[1.2]. Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 21, diện tích 622,8m2, tọa lạc tại đường N3, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế của ông, bà Đỗ Văn L1, Nguyễn Thị Nh (đều đã chết) để lại. Hiện thửa đất do ông Đỗ Văn H kê khai, đăng ký, chưa được cấp giấy CNQSD đất.

(Các thửa đất trên đã có sơ đồ, bản vẽ kèm theo bản án).

Tổng cộng giá trị di sản của 02 (hai) thửa đất trên do vợ chồng cụ ông Đỗ Văn L1 và cụ Bà Nguyễn Thị Nh để lại, có giá trị theo kết quả định giá và sự thỏa thuận của các đương sự, là: 9.774.550.000 đồng + 1.557.000.000 đồng = 11.331.550.000 đồng (Mười một tỷ ba trăm ba mươi mốt triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

[2]. Chia di sản cho các đồng thừa kế được hưởng như sau:

[2.1]. Tổng giá trị di sản ông Đỗ Văn H được hưởng và tiền công sức bảo quản di sản do cụ ông Đỗ Văn L1 và cụ bà Nguyễn Thị Nh để lại, gồm:

[2.1.1]. Giá trị phần di sản ông H được hưởng theo di chúc gồm phần di sản của bà Nguyễn Thị Nh để lại và kỷ phần bà Nhơn được hưởng của ông Đỗ Văn L1 theo pháp luật, toàn bộ phần di sản theo di chúc, là:

5.665.775.000 đồng + 1.019.839.500 đồng = 6.685.614.500 đồng.

[2.1.2]. Kỷ phần ông Đỗ Văn H được hưởng thừa kế theo pháp luật phần di sản do cụ ông Đỗ Văn L1 để lại là: 1.019.839.500 đồng.

Tổng giá trị di sản ông Đỗ Văn H được hưởng theo di chúc của cụ Nguyễn Thị Nh và kỷ phần di sản ông H được hưởng theo pháp luật của cụ ông Đỗ Văn L1, là:

6.685.614.500 đồng + 1.019.839.500 đồng = 7.705.454.000 đồng (1).

[2.1.3]. Giá trị tài sản ông H được hưởng do công sức giữ gìn, bảo quản di sản, là: 5.665.775.000 đồng x 10% = 566.577.500 đồng (2).

Tổng toàn bộ giá trị di sản ông Đỗ Văn H được hưởng thừa kế là:

7.705.454.000 đồng (1) + 566.577.500 đồng (2) = 8.272.031.500 đồng. (Tám tỷ hai trăm bảy mươi hai triệu không trăm ba mươi mốt ngàn năm trăm đồng chẵn).

Giao cho ông Đỗ Văn H được sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại số 147 Đường N, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế (thửa số 13, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.028,9m2), có giá trị: 9.774.550.000 đồng (Chín tỷ bảy trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH/00458-2013 05-115 ngày 12/12/2013 do Ủy ban nhân dân thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận cho ông Đỗ Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất của ông, bà Đỗ Văn L1, Nguyễn Thị Nh (Có sơ đồ bản vẽ thửa đất kèm theo).

Trong đó: Giá trị Nhà ở và tài sản trên thửa đất qua định giá các đương sự thừa nhận thuộc sở hữu của vợ chồng ông Đỗ Văn H và bà Bà Tạ Thị Tố L không có tranh chấp nên không giải quyết.

Ông Đỗ Văn H có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất theo qui định pháp luật về đất đai theo qui định pháp luật; sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho các thừa kế khác.

[2.2]. Kỷ phần bà Đỗ Thị C được hưởng thừa kế theo pháp luật phần di sản do cụ ông Đỗ Văn L1 để lại, có giá trị, là: 1.019.839.500 đồng (Một tỷ không trăm mười chín triệu tám trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn). Giao cho bà Đỗ Thị C bằng hiện vật là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 21, diện tích 622,8m2 tọa lạc tại đường N3, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được Hội đồng định giá và cơ quan có thẩm quyền đo đạc, xác định ranh giới, có diện tích: 311,4 m2 (phần thửa đất có vị trí số (I); giá trị: 778.500.000 đồng) (Có sơ đồ bản vẽ thửa đất kèm theo).

[2.3]. Kỷ phần bà Đỗ Thị P1 được hưởng thừa kế theo pháp luật phần di sản do cụ ông Đỗ Văn L1 để lại có giá trị, là: 1.019.839.500 đồng (Một tỷ không trăm mười chín triệu tám trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn). Giao cho bà Đỗ Thị P1 bằng hiện vật là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 21, diện tích 622,8m2 tọa lạc tại đường N3, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được Hội đồng định giá và cơ quan có thẩm quyền đo đạc, xác định ranh giới, có diện tích: 311,4 m2 (phần thửa đất có vị trí số (II); giá trị: 778.500.000 đồng) (Có sơ đồ bản vẽ thửa đất kèm theo).

Thửa đất đang được ông Đỗ Văn H kê khai, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà Đỗ Thị C và bà Đỗ Thị P1 có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất theo qui định pháp luật về đất đai.

[2.4]. Chia di sản bằng tiền cho những người thừa kế thế vị của ông Đỗ Văn H6, gồm: Bà Nguyễn Thị Ngọc N1, Chị Đỗ Thái H2, chị Đỗ Thị Thái H4 (Đỗ Thái H5), anh Đỗ Thành Nh (do chị Đỗ Thị Thái H4 làm người đại diện và người được ủy quyền) được hưởng từ di sản do cụ Đỗ Văn L1 để lại theo pháp luật, tổng số tiền là: 1.019.839.500 đồng (Một tỷ không trăm mười chín triệu tám trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn).

[2.5]. Buộc ông Đỗ Văn H có nghĩa vụ thực hiện hoàn trả bằng tiền cho những người sau:

[2.5.1]. Trả cho những người thừa kế thế vị của ông Đỗ Văn H6, gồm: Bà Nguyễn Thị Ngọc N1, Chị Đỗ Thái H2, chị Đỗ Thị Thái H4 (Đỗ Thái H5), anh Đỗ Thành Nh [do chị Đỗ Thị Thái H4 (Đỗ Thái H5) là người đại diện và là người được ủy quyền] kỷ phần được hưởng từ di sản do cụ Đỗ Văn L1 để lại

theo pháp luật, tổng số tiền là: 1.019.839.500 đồng (Một tỷ không trăm mười chín triệu tám trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn).

[2.5.2.]. Trả phần di sản của bà Đỗ Thị C, được hưởng của ông Đỗ Văn L1 để lại theo pháp luật, còn thiếu, số tiền là: 241.339.500 đồng (Hai trăm bốn mươi mốt triệu ba trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn).

[2.5.3.]. Trả phần di sản của bà Đỗ Thị P1 được hưởng của ông Đỗ Văn L1 để lại theo pháp luật còn thiếu, số tiền là: 241.339.500 đồng (Hai trăm bốn mươi mốt triệu ba trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn).

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Đỗ Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000094 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THA dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành